

Thứ Hai ngày 07 tháng 10 năm 2024

Tiết 1:

Toán

Bài 10: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS nhận biết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân.
- HS vận dụng được việc nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân trong một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được viết số tự nhiên thành tổng để giải quyết một số tình huống thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi, PBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: (3-5’)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Số? $564m = \dots km$+ Câu 2: Số? $4,6kg = \dots g$+ Câu 3: Số? $132 mm = \dots cm$- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới.- GV cho HS quan sát phần b, nghe GV giới thiệu:	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Trả lời: 0,564+ Trả lời: 4600+ Trả lời: 13,2- HS lắng nghe.- HS quan sát phần a và trả lời:

b)

Hàng									
Trăm	Chục	Đơn vị		Phần mười		Phần trăm			Phần nghìn
100	10	1	1	$\frac{1}{10}$	$\frac{1}{10}$	$\frac{1}{100}$	$\frac{1}{100}$	$\frac{1}{100}$	$\frac{1}{1000}$
100	10	1	1	$\frac{1}{10}$	$\frac{1}{10}$	$\frac{1}{100}$	$\frac{1}{100}$	$\frac{1}{100}$	$\frac{1}{1000}$
100			1	$\frac{1}{10}$	$\frac{1}{10}$				
3	2	5	,	4		3			1

Số gồm 3 trăm, 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 3 phần trăm, 1 phần nghìn.
Viết là: 325,431. Đọc là: Ba trăm hai mươi lăm phẩy bốn trăm ba mươi một.

- Số gồm 3 trăm, 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 3 phần trăm, 1 phần nghìn viết là 325,431; đọc là: Ba trăm hai mươi lăm phẩy bốn trăm ba mươi một

- GV cho HS viết vào bảng và đọc.

- GV hướng dẫn: Trong số 325,431 thì phần trước dấu phẩy gọi là phần nguyên phần sau dấu phẩy gọi là phần thập phân; sát bên dấu phẩy gọi là hàng phần mười, kế hàng phần mười là hàng phần trăm, kế hàng phần trăm là hàng phần nghìn.

- GV cho HS nêu lại phần nguyên, phần thập phân, hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn.

- Cho HS nêu cách viết, đọc số thập phân?

=> GV nhận xét, chốt quy tắc:

+ Muốn viết một số thập phân, trước hết viết phần nguyên, viết dấu phẩy, sau đó viết phần thập phân.

+ Muốn đọc một số thập phân, trước hết đọc phần nguyên, đọc dấu phẩy, sau đó đọc phần thập phân.

3. Luyện tập: (16-18’)

Bài 1. Viết, đọc số thập phân (theo mẫu).

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- GV mời HS làm việc cá nhân vào PBT

- Soi bài

+ 2 hình.

+ Có 10 cột trong đó 3 cột tô màu cam.

+ Có 100 ô vuông nhỏ, trong đó có 8 ô tô màu cam

- HS viết và đọc

- HS lắng nghe.

- HS viết và đọc.

- HS nêu

- 2-3 HS nhắc lại quy tắc

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

- HS làm việc cá nhân

- HS báo cáo kết quả.

- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.
 - GV nhận xét tuyên dương
- => Chốt cách đọc, viết số thập phân

Bài 2.

- a) Nêu phần nguyên và phần thập phân của mỗi số thập phân rồi đọc số thập phân: 327,106; 49,251; 9,362.
- b) Đọc các số thập phân 4,05; 12,004; 8,03; 25,009 (theo mẫu)

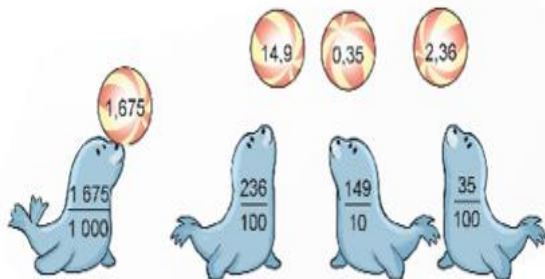
- Mẫu:
- 4,05 đọc là: Bốn phẩy không năm
 - 12,004 đọc là: Mười hai phẩy không không bốn

- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.
 - Chữa miệng
 - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.
- => HS nhận biết được phần nguyên, phần thập phân của số thập phân rồi đọc được số thập phân.

Bài 3:

- GV gọi HS đọc yêu cầu
 - GV hướng dẫn mẫu
- Chọn số thập phân thích hợp với mỗi phân số thập phân (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{1675}{1000} = 1\frac{675}{1000} = 1,675$



- HS khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe, (sửa sai nếu có)

- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi
- HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS đọc to yêu cầu
- Lắng nghe
- HS thực hiện

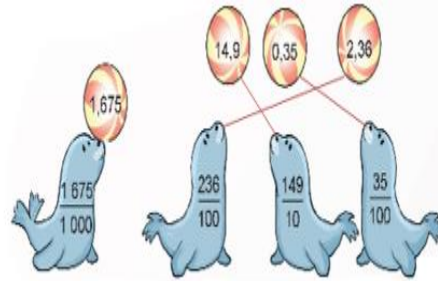
- YC HS làm bài vào PBT
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.
- Cách chơi: Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 4 HS. GV hô bắt đầu thì HS trong nhóm chạy lên bảng nối. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng. Thời gian chơi từ 2-3 phút.

- Đánh giá tổng kết trò chơi.
- => củng cố cách viết phân số thập phân dưới dạng số thập phân.

4. Vận dụng, trải nghiệm: (1-2')

- GV nhận xét tiết học.

- HS lắng nghe trò chơi.
- Các nhóm lắng nghe luật chơi.



- Các nhóm tham gia chơi.
- Các nhóm rút kinh nghiệm

